

# ĐÔI NÉT VỀ ỨNG DỤNG E-LEARNING TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN CỦA HÀN QUỐC

ThS. NGUYỄN MINH TUẤN\*

**Đ**ào tạo trực tuyến (E-learning) (ĐTTL) được xem như là hình thức đổi mới của giáo dục từ xa, cung cấp các hướng dẫn học tập cho học viên qua mạng Internet. Ở Hàn Quốc, từ khi CNTT được tích hợp vào trong đào tạo giáo viên (ĐTGV) đã mang lại một số lợi ích nhất định, làm cho công tác ĐTGV trở nên thiết thực và hiệu quả hơn (giúp GV tiếp cận được các cơ hội bồi dưỡng mà không phải nghỉ dạy; cải thiện kỹ năng (KN) máy tính cơ bản, tương tác trực tuyến với giảng viên và học viên khác; phát triển một ngân hàng khóa học trực tuyến để khi truy cập vào khóa học này có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của mỗi GV).

## 1. Thiết lập trung tâm ĐTGV

Học tập trực tuyến không phải là hình thức đào tạo chủ yếu cho hơn 340.000 GV ở Hàn Quốc. Tuy nhiên, những năm gần đây, số trung tâm bồi dưỡng GV ở các tỉnh và một số cơ sở ĐTGV khác của Hàn Quốc đã sử dụng mạng Internet để phân phối tài liệu học tập và khuyến khích, thúc đẩy quá trình tương tác giữa giảng viên và học viên.

Để đáp ứng nhu cầu linh hoạt, đa dạng và tương tác của GV, từ năm 1997, Bộ Giáo dục, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng với Trung tâm ứng dụng công nghệ đa phương tiện trong giáo dục của Hàn Quốc (KMEC) đã kết hợp thực hiện dự án "Cyber Teacher Training Center" (CTTC - Trung tâm ĐTGV trực tuyến). KMEC hỗ trợ, cung cấp các khóa bồi dưỡng trực tuyến cho GV đang dạy trong các trường tiểu học và trung học cơ sở bằng cách xây dựng các hoạt động khác nhau, như: - Nghiên cứu cách sử dụng, ứng dụng CNTT vào trong trường học; - Thiết lập các hệ thống CNTT trong nhà trường; - Phát triển các tài liệu học tập trực tuyến cho GV, học sinh và cha mẹ học sinh; - Hỗ trợ các trường học xây dựng Website; - Hỗ trợ dịch vụ giáo dục thông qua thành lập mạng giáo dục (Edu.Net)...

## 2. Cải thiện KN sử dụng máy tính của GV

Từ năm học 1988, Bộ Giáo dục Hàn Quốc và các Sở Giáo dục đã yêu cầu GV ứng dụng CNTT trong

lớp học. Tất cả GV ở trường tiểu học và trung học cơ sở đều được đào tạo KN cơ bản về CNTT. Những năm đầu, các khóa đào tạo tập trung vào tìm hiểu công nghệ máy tính, cập nhật KN về lập trình và phát triển các tài liệu hướng dẫn, học tập dựa trên máy tính. Sau đó là chuyển đổi sử dụng máy tính, ứng dụng CNTT và mạng Internet vào giáo dục. Tuy nhiên, những khóa đào tạo này thường sử dụng phương pháp bồi dưỡng truyền thống, những bài giảng mặt đối mặt trong một thời gian nhất định để thực hành các KN. Vì vậy, một số GV được bồi dưỡng đã không đủ tự tin để sử dụng máy tính, CNTT và Internet vào dạy học (trong khóa bồi dưỡng không có đủ thời gian để thực hành các KN).

Báo cáo đánh giá của KMEC đã cho thấy hiệu quả của việc ĐTGV trực tuyến, hỗ trợ GV cơ hội sử dụng CNTT giúp nâng cao KN cơ bản về CNTT sử dụng trong học tập và làm việc.

Nhiều GV đã tham gia khóa đào tạo qua mạng, sau đó tham gia các câu lạc bộ GV trực tuyến để trao đổi ý tưởng, tài liệu với GV khác và cùng sử dụng những tài liệu trực tuyến vào dạy học. Từ khi GV sử dụng mạng máy tính tăng lên, nhiều công ti mạng ở Hàn Quốc đã hỗ trợ cho câu lạc bộ GV trực tuyến. Trong câu lạc bộ này, GV có thể liên hệ, kết nối với những GV khác có cùng sở thích để chia sẻ thông tin, tài liệu dạy học.

Từ 1991, đã ra đời hàng trăm nhóm GV tự nguyện nghiên cứu ứng dụng CNTT trong trường học (được Chính phủ Hàn Quốc khuyến khích phát triển). Ít nhất 50% GV trong những nhóm này đã tham gia vào 1 hoặc nhiều hơn các khóa học trực tuyến và đây chính là lực lượng đã thúc đẩy trường học của họ sử dụng CNTT nhiều và hiệu quả hơn những trường không có người tham dự.

Những GV học trực tuyến có khuynh hướng tiếp tục tham gia vào các khóa học trực tuyến khác

\* Trung tâm Nghiên cứu giáo dục không chính quy - Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

và luôn học tốt hơn những người không tham dự trước đó.

### 3. Ý kiến đánh giá của người học

Nghiên cứu đánh giá thông qua mạng của CTTC đã nhận được nhiều ý kiến đánh giá, phản hồi của người học về khóa học cũng như cách thức cải tiến, nâng cao chương trình bồi dưỡng. Cụ thể: 1) Trong số 680 GV tham gia trong 11 khóa học, có 54% đánh giá tốt và tích cực tham gia các khóa học trực tuyến; 2) Có 43% GV đã sử dụng Internet trong lớp học và khoảng 42% sử dụng phòng máy tính ở các Phòng Giáo dục tỉnh để học tập (có đường truyền tốc độ cao, không phải trả phí), chỉ có 15% GV sử dụng Internet ở nhà; 3) Hơn 70% GV thích thú với ĐTTT hơn phương pháp truyền thống (vì linh hoạt và hấp dẫn hơn, một số GV không ủng hộ với lí do là cách quản lí và kiểm tra, đánh giá khóa học trực tuyến không phù hợp), hơn 30% đề nghị được thay thế bằng đánh giá trực tuyến; 4) Trong khóa học còn thiếu sự tương tác giữa giảng viên với GV, một số giảng viên thiếu các KN trực tuyến; 5) Hầu hết các giảng viên trong các khóa đào tạo đều là những người có danh tiếng, bận rộn trong lĩnh vực chuyên môn nên không thể tham gia hướng dẫn, hỗ trợ học tập thường xuyên. GV phản hồi việc giảng viên không trả lời hoặc chậm trễ trong việc trả lời những câu hỏi cho GV là vấn đề lớn trong các khóa ĐTTT; 6) Đội ngũ giảng viên còn thiếu những KN CNTT cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho người học tương tác, tổ chức tốt các cuộc thảo luận trực tuyến với những chủ đề khác nhau, giúp GV cập nhật các KN cao hơn như: giải quyết vấn đề, kiến tạo kiến thức, khuyến khích tương tác giữa học viên với học viên. Nếu giảng viên không được đào tạo trước các KN tổ chức thảo luận trực tuyến, sẽ không thể tổ chức được các cuộc thảo luận hiệu quả và có thể thất bại trong việc tạo môi trường học tập tương tác.

Những kết quả đánh giá trên cho thấy các khả năng của các khóa học dựa trên Internet trong việc cung cấp một môi trường học tập linh hoạt, nhưng cũng cho thấy một số vấn đề cần cải thiện.

### 4. Những thách thức hiện nay

1) **Nâng cao chất lượng ĐTGV.** Hàn Quốc đã nghiên cứu một số chiến lược để cải thiện, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục GV trực tuyến. Trước tiên, phải giải quyết các vấn đề trong các lĩnh vực thiết kế dạy học, tham gia hoạt động học tập của học viên, động cơ học tập và hỗ trợ người học. Có rất ít các nghiên cứu thực nghiệm, khám phá tác động của chiến lược thiết kế cụ thể đến động cơ học tập của học viên. Vì vậy, cần nghiên cứu thiết kế các chiến lược hiệu

quả để phát triển chất lượng những khóa học ĐTGV trực tuyến trong các bối cảnh dạy - học hiện nay.

2) **Giảm chi phí đào tạo.** Giảm chi phí thường xuyên được coi là mục tiêu để đưa CNTT vào trong giáo dục, sẽ làm cho vấn đề hỗ trợ học trực tuyến ngày càng khả thi. Một số cách giảm chi phí như sử dụng công nghệ tiên tiến hơn trước đã được tiến hành, nhưng chi phí vẫn còn đáng kể ở Hàn Quốc và hầu hết các nước. Một báo cáo sơ bộ hiệu quả/chi phí của các khóa học trực tuyến tại Đại học mở quốc gia Hàn Quốc cho thấy, các chi phí phát triển và cung cấp cho những khóa học trực tuyến đang giảm dần theo thời gian. Khi so sánh với một khóa học từ xa truyền thống có sử dụng TV và sách giáo khoa, khóa học trực tuyến có tỉ lệ hoàn thành cao hơn (93% so với 55%), do đó chi phí cho mỗi người khi hoàn thành khóa học sẽ thấp hơn.

3) **Tăng cường KN tự định hướng học tập của GV.** Kinh nghiệm dạy học từ xa ở nhiều nước cho thấy, việc thành công của một chương trình trực tuyến đòi hỏi người học phải có các KN tự định hướng học tập. Hay, giáo dục từ xa sẽ dễ dàng, hiệu quả hơn cho những người có KN tự định hướng học tập hoặc tự điều chỉnh.

Một số nghiên cứu đã đưa ra chiến lược để hỗ trợ cho người học từ xa hoàn thành các chương trình học như: - Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập; môi trường xã hội và yếu tố hành chính; khuyến khích các hoạt động nghiên cứu nhóm; cho phép học tập, làm bài luận theo tiến độ riêng; tạo cơ hội cho tương tác đồng bộ và không đồng bộ qua việc sử dụng nhiều công nghệ khác nhau; - Tăng tổ chức phiên trực tuyến để hướng dẫn GV tự định hướng, quản lí học tập, phát triển và tăng cường năng lực hiểu biết về các khái niệm học tập trực tuyến, hiểu được khác biệt với giáo dục truyền thống và khả năng quản lí, điều tiết quá trình học tập; - Cần một hệ thống thúc đẩy và định hướng cho GV những KN cần thiết để hoàn thành chương trình ĐTTT; - Phát triển các KN tự điều chỉnh học tập cần có thời gian dài và nỗ lực của GV; - Cung cấp KN và yêu cầu tự định hướng ngay từ đầu khóa học (có thể làm tăng tỉ lệ hoàn thành khóa học), đảm bảo chất lượng bồi dưỡng GV đúng lớp.

\*\*\*

Những khóa học trực tuyến đã có tác động nhất định như: ngày càng tăng số lượng GV quan tâm đến ĐTTT; Chính phủ đã trợ giúp về tài chính và chính sách để thúc đẩy các Trung tâm cấp tỉnh và các cơ sở ĐTGV khác tích cực tham gia ĐTTT. Để phát triển được phương thức giáo dục

mới này, cần được tích hợp vào hệ thống ĐTGV và những rào cản còn tồn tại phải được gỡ bỏ. Một số tiêu chí đánh giá nên được tích hợp vào hệ thống đánh giá của các khóa ĐTGV trực tuyến để khuyến khích GV phát triển các mục tiêu học tập của mình và lựa chọn nội dung khóa học dựa trên các mục tiêu cá nhân. Các nghiên cứu cũng đề nghị Chính phủ Hàn Quốc nên có ưu đãi với các tổ chức ĐTGV để cơ cấu lại chương trình đào tạo, bồi dưỡng đưa dạy học trực tuyến là một phần trong chương trình đào tạo. □

#### Tài liệu tham khảo

1. KMEC. **Educational Informatization Evaluation Report: Inservice teacher training evaluation.** Internal report: Korea Multimedia Education Center. 1998.
2. KMEC. **Establishing a cyber teacher training center.** Internal report: Korea Multimedia Education Center. 1998.
3. MOE - KMEC. **Educational informatization white**

**book.** Internal report: Ministry of Education & Korea Multimedia Education Center. 1998.

4. I. S. Jung - S. H. Choi. **A study on factors that affect on effectiveness of online open and distance training in a large corporate setting.** Korea Journal of Educational Research. 1999.
5. I. S. Jung - J. H. Leem. **Design strategies for developing web-based training courses in a Korean corporate context.** International Journal of Educational Technology. 1999.
6. <http://www.irrodl.org/index.php/irrodl/article/view/30/374>.

#### SUMMARY

From 1997, to meet the need for flexible, interactive teacher training, the Korean government created a Cyber Teacher Training Center (CTTC). This article examines the needs met through the introduction of online inservice teacher training and the strategies that have been employed in the process. This paper introduces the main impacts of online teacher training and looks at the challenges facing online inservice teacher training in the coming years.

## Vài nét khái quát về tài liệu...

(Tiếp theo trang 45)

- (1) Dương Quảng Hàm. **Việt Nam Văn học sử yếu.** NXB Trẻ, H. 2005, tr.5.
- (2) Nguyễn Văn Đường. "Bước đột phá mới của bộ sách giáo khoa phổ thông". *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc tế Sách giáo khoa trong nền giáo dục hiện đại.* NXB Giáo dục, H. 2004, tr.119.
- (3) [http://vi.wikipedia.org/wiki/D%C6%B0%C6%A1ng\\_Qu%E1%BA%A3ng\\_H%C3%A0m](http://vi.wikipedia.org/wiki/D%C6%B0%C6%A1ng_Qu%E1%BA%A3ng_H%C3%A0m)
- (4) Vũ Văn Thái - Vũ Thị Huệ. **Giáo trình Lịch sử Giáo dục học Việt Nam (từ thời phong kiến đến năm 1975).** NXB Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 1981.
- (5) Bùi Minh Hiển. **Lịch sử Giáo dục Việt Nam.** NXB Đại học sư phạm, H. 2008, tr.139.
- (6) Xem thêm: Hoàng Mai Diễm. "Vài nét khái quát về chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn cấp II cải cách giáo dục 1956". *Tạp chí Giáo dục*, số 251/2010.

#### SUMMARY

For more than 20 years from 1945 to the second education reform in 1956, philology textbooks in Vietnam do not have much. Writing textbooks have been made in the first education reform in 1950, but to the second education reform in 1956, the first literature textbook was published called "Literary selection". Although there are some disadvantages, but these textbook has an important contribution in the increase of knowledge, development of education in our country in the first phase and create the basis for writing philology textbook in the future.

## THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

### 1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

### 2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.
- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.
- Tác giả gửi bản in bài viết và tập tin bài viết đến Tòa soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên trang mục lục của Tạp chí).
- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).
- Tòa soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC